

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(CNS)

Số: 378/CNS-KHKD

V/v công bố thông tin “Báo cáo về Kết
quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh
doanh hàng năm và ba (03) năm gần nhất”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 09 năm 2018

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM;
- Sở Tài chính TP.HCM.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/09/2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin hoạt động của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV ban hành kèm theo Quyết định số 304/CNS-HĐTV ngày 15/12/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV;

Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn thực hiện “Báo cáo về Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và ba (03) năm gần nhất” (đính kèm).

Tổng Công ty kính báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP.

Trân trọng / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HĐTV (để chỉ đạo);
- Ban TGD (để theo dõi);
- KSV (để báo cáo);
- Lưu: VPCQ, KHKD;

TỔNG GIÁM ĐỐC *[Signature]*



Chu Tiến Dũng





PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 304/CNS-HĐTV ngày 15 tháng 12 năm 2015 của HĐTV Tổng Công ty)

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(CNS)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2006 theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 27/03/2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con với vốn điều lệ ban đầu 640,40 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu cuối năm 2005 là 591,19 tỷ đồng. Khi mới thành lập, hầu hết các đơn vị sáp nhập về Tổng Công ty đều là những doanh nghiệp có vốn thấp, trình độ công nghệ, trang thiết bị lạc hậu, không còn lợi thế trong sản xuất kinh doanh. Các đơn vị thành viên phần lớn có quy mô nhỏ, chậm đổi mới và gặp nhiều khó khăn trong đầu tư do vốn đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn lâu.

Đến năm 2010, thực hiện chủ trương của Chính phủ về chuyển đổi Công ty nhà nước thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Nghị định số 25/2010/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân thành phố đã chuyển đổi Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn thành Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (CNS) theo Quyết định số 3254/QĐ-UBND ngày 24/07/2010 với vốn điều lệ 1.585 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu là 1.763,32 tỷ đồng, hoạt động trên 04 ngành công nghiệp chủ lực của Thành phố là (1) Ngành chế biến tinh lương thực thực phẩm; (2) Ngành hóa chất – cao su, nhựa; (3) Ngành cơ khí – chế tạo máy; (4) Ngành điện tử – công nghệ thông tin, bán dẫn, tự động hóa. Đến nay, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 2.608,46 tỷ đồng, hoạt động với mô hình 05 công ty con, 08 công ty liên kết, 05 nhà máy trực thuộc với hơn 5.000 công nhân, viên chức.

Thực hiện chủ trương, định hướng của Chính phủ và UBND Thành phố, Tổng Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu và đã được UBND Thành phố phê duyệt theo Quyết định số 7436/QĐ-UBND ngày 31/12/2013.

Năm 2015, Tổng Công ty đã được Thủ Tướng Chính Phủ xếp hạng Tổng Công ty đặc biệt. Trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn đan xen, trong giai đoạn năm 2015-2017, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn đã tập trung nguồn lực cho nhiệm vụ nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh gắn với tái cấu trúc hoạt động theo chiều sâu, thực hiện Chương trình hành động số 16 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế Thành phố.

Theo đó, Tổng Công ty xây dựng và triển khai thành Chiến lược giai đoạn, các Nghị quyết triển khai kế hoạch nhiệm kỳ, Kế hoạch thực hiện và các Chương trình hành động cụ thể cho từng năm, nỗ lực khắc phục khó khăn, giảm thiểu những tác động tiêu cực, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu được UBND Thành phố giao, tập trung vào 02 nhiệm vụ trọng tâm cơ bản như sau:

(1) Phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua chỉ số phát triển doanh số, nộp ngân sách, năng suất lao động và hiệu quả sử dụng vốn.

(2) Nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh, tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh doanh, đảm bảo hiệu quả ngành sản xuất kinh doanh chính làm nền tảng để phát triển những ngành công nghiệp chủ lực còn lại, phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm còn lại về phát triển công nghiệp hỗ trợ như cơ khí khuôn mẫu chính xác cao, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ngành hóa chất – cao su, nhựa, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh phát triển năng lực ngành điện tử - công nghệ thông tin, bán dẫn tham gia vào các chương trình phát triển công nghệ thông tin lớn của Thành phố. Cụ thể, tập trung vào việc đầu tư theo hướng đưa công nghệ cao, công nghệ tiên tiến có hàm lượng giá trị gia tăng cao để từng bước chuyển dịch cơ cấu của các ngành nghề chủ lực của Tổng Công ty.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Báo cáo tài chính hợp nhất) giai đoạn năm 2015-2017, đạt được như sau:

- Tổng doanh thu giai đoạn 2015-2017: 18.441,21 tỷ đồng
- Lợi nhuận giai đoạn 2015-2017: 824,11 tỷ đồng
- Nộp ngân sách nhà nước giai đoạn 2015-2017: 7.951,97 tỷ đồng
- Kim ngạch xuất – nhập khẩu giai đoạn 2015-2017: 152,75 triệu USD.

1.2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

Tổng Công ty tiếp tục thực hiện và khai thác các Dự án trọng điểm giai đoạn 2015-2020 để thực hiện nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu, phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm của Tổng Công ty. Trong đó, chú trọng phát triển kinh tế tri thức, tạo bước đột phá nâng cao chất lượng tăng trưởng, cụ thể:

a/ Dự án Thiết kế, chế tạo sản phẩm cơ khí chính xác cao:

Hưởng ứng Chương trình kích cầu thông qua đầu tư của Thành phố, Tổng Công ty đã đầu tư vào máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng lực sản xuất và năng lực cạnh tranh trong ngành cơ khí chính xác cao qua việc đưa vào hoạt động Công ty TNHH CNS Amura Precision vào tháng 06/2012. Công ty TNHH CNS Amura Precision đi vào hoạt động là cột mốc quan trọng cho ngành cơ khí của Tổng Công ty trong tiến trình chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng gia tăng hàm lượng giá trị gia tăng, nâng cao sức cạnh tranh cho các sản phẩm của Tổng Công ty, sản xuất các sản phẩm công nghệ cao của ngành công nghiệp phụ trợ nhằm tạo động lực phát triển các ngành công nghiệp khác. Các sản phẩm khuôn các loại như khuôn ép nhựa, khuôn cao su, khuôn đúc nhôm; chi tiết khuôn, chi tiết cơ khí các loại và dịch vụ sửa chữa thử khuôn, gia công ép nhựa. Sản lượng gia công tăng trưởng qua từng năm.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển Công nghiệp hỗ trợ của Thành phố nằm trong Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế Thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập, Tổng Công ty đã nỗ lực hoàn thành gần 90% khối lượng Dự án Thiết kế, chế tạo sản phẩm cơ khí chính xác cao (điều chỉnh) với

tổng mức đầu tư 506 tỷ đồng tại Khu Công nghệ cao Thành phố với mục tiêu sản lượng khuôn 305 bộ/năm, sản lượng gia công ép nhựa 3.500 tấn/năm. Dự kiến sẽ hoàn thành trong Quý 3/2018. Các sản phẩm của Công ty đã phục vụ cho các đơn vị lớn được thị trường đánh giá cao.

b/ Dự án Sản xuất tổ máy phát điện chạy bằng sức gió hai hệ cánh đồng trục để phát triển ngành Cơ khí – chế tạo máy.

Dự án có mục tiêu sản xuất Tổ máy phát điện chạy bằng sức gió, hai hệ cánh đồng trục làm tiền đề phát triển công nghiệp sản xuất tuốc bin phát điện bằng sức gió theo công nghệ mới. Sau khi sản xuất thành công, Tổng Công ty sẽ nhận chuyển giao công nghệ từ đối tác Nga và thành lập nhà máy sản xuất tuabin điện gió tại Việt Nam. Dự án được Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam – Liên bang Nga đưa vào Danh sách dự án ưu tiên đầu tư của cả 2 Chính phủ tại cuộc họp ngày 16/12/2015 diễn ra tại thành phố Hà Nội và ngày 21/09/2016 tại thành phố Xanh Pê-tec-bua (Nga).

Tổng Công ty đang cùng đối tác Nga tập trung thực hiện Giai đoạn 1 của dự án là hoàn thành sản xuất và lắp đặt chạy thử 03 tuabin có quy mô công suất 3 MW. Giai đoạn 2 của dự án sẽ triển khai xây dựng nhà máy sản xuất thương mại các tuabin điện gió theo công nghệ mới, với quy mô lớn tại Việt Nam. Khi hoàn thành, dự án sẽ đóng góp lớn về cơ cấu doanh thu ngành cơ khí – chế tạo máy của Tổng Công ty.

c/ Nhà máy sản xuất Cờ bản nhựa uPVC:

Nhà máy sản xuất Cờ bản nhựa uPVC được đầu tư nhằm thực hiện một trong sáu chương trình đột phá của Thành ủy Thành phố về công tác xóa, giảm ngập nước trên địa bàn thành phố và góp phần ổn định an sinh xã hội thành phố. Nhà máy sản xuất theo công nghệ Châu Âu, sản phẩm được sử dụng thay thế cho công trình đê bao truyền thống với tuổi thọ lên đến 50 năm, hoạt động từ năm 2015 đến nay với công suất 550 kg sản phẩm/giờ có thể xây dựng 50km bờ bao mỗi năm.

Từ những kết quả đột phá trong triển khai hoạt động của nhà máy nhằm thực hiện chủ trương của Thành phố, Tổng công ty đã được Ủy ban nhân dân Thành phố giao triển khai 32 công trình thi công bờ kè, chống sạt lở và chống ngập, ngăn mặn. Có thể nói, đây là hoạt động sản xuất hết sức ý nghĩa của Tổng Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - chính trị được Lãnh đạo Thành phố giao phó. Ngoài ra, Tổng Công ty còn tham gia cung cấp sản phẩm cờ bản nhựa uPVC cho các công trình thuộc nhóm 32 công trình, nhóm 13 công trình và nhóm 11 công trình chống ngập sử dụng cờ bản nhựa uPVC trên địa bàn thành phố, và nghiên cứu đề xuất mở rộng đầu tư sang các dự án tại các quận huyện và địa phương khác.

d/ Dự án Nhà máy sản xuất chỉ sợi cao su (Công ty CP Chỉ sợi cao su V.R.G SA DO):

Công ty Cổ phần chỉ sợi cao su V.R.G SA DO là đơn vị mới được thành lập đi vào hoạt động năm 2016. Dự án được đầu tư từ năm 2013 với mục tiêu đầu tư dây chuyền thiết bị hiện đại công nghệ châu Âu, chuyên giao trực tiếp từ Ý sản xuất sản phẩm chỉ sợi cao su phục vụ ngành may mặc, y tế, nội thất, thực phẩm...

Hiện tại, Công ty đã đưa vào hoạt động sản xuất thương mại với 02 dây chuyền thiết bị hiện đại công nghệ Châu Âu, tiêu thụ khoảng 8.100 tấn mũ cao su latex 60% của ngành cao su Việt Nam, góp phần nâng cao giá trị gia tăng của mũ cao su Việt Nam, tăng giá trị xuất khẩu của sản phẩm công nghiệp cao su so với việc chỉ xuất khẩu

nguyên liệu thô, phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ của ngành dệt may, y tế, nội thất, thực phẩm và tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 140 lao động.

e/ Các dự án phát triển ngành Điện tử - Công nghệ thông tin, bán dẫn:

Chủ trì cùng các đối tác hợp tác xây dựng hệ sinh thái phát triển công nghiệp vi mạch, bán dẫn, triển khai bốn (04) dự án thuộc ngành Điện tử - CNTT. Duy trì hiệu quả hoạt động của Công viên phần mềm Quang Trung, triển khai Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung, tăng cường khả năng cạnh tranh bằng các dịch vụ để phát triển ngành Điện tử - Công nghệ thông tin, bán dẫn. Hiện Công viên phần mềm Quang Trung có 140 doanh nghiệp hoạt động và 33 nhà đầu tư đã và đang hoàn thiện các công trình xây dựng phục vụ cho các hoạt động sinh hoạt nội khu, thực sự trở thành điểm thu hút đầu tư, tìm kiếm cơ hội hợp tác phát triển trong ngành CNTT với những tên tuổi lớn trong và ngoài nước đang hoạt động như KDDI, SPS, TMA, Global CyberSoft, Vina Data... với 20.455 người đang học tập và làm việc. Các doanh nghiệp đã xây dựng và cung cấp hơn 250 sản phẩm, dịch vụ và giải pháp thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Các sản phẩm, giải pháp chủ yếu được xuất khẩu trên 20 quốc gia tập trung vào Hoa Kỳ, Nhật Bản, Châu Âu. Tổng doanh thu của các Doanh nghiệp CNTT trong Khu phần mềm ước đạt 8.073 tỷ đồng (tương đương 354,62 triệu USD) trong năm 2017, tăng 25,1% so với năm 2016. Hiện nay, QTSC đang nằm trong top 3 các khu công nghệ tại châu Á theo báo cáo đánh giá 2017 của KPMG về so sánh giữa QTSC với với khu công nghệ châu Á.

Về khởi nghiệp sáng tạo, thành viên của Tổng Công ty Tăng cường hoạt động ươm tạo doanh nghiệp của Công ty TNHH Ươm tạo Doanh nghiệp Phần mềm Quang Trung (gọi tắt là QTSC Incubator). QTSC Incubator hiện là thành viên của chương trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và điểm tiếp nhận các dự án khởi nghiệp của chương trình Hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp giai đoạn 2016 – 2020 và là thành viên của Ban Điều hành trụ bị Hệ sinh thái khởi nghiệp ICT TP.HCM.

Bên cạnh đó, thành viên của Tổng Công ty đã được vinh dự tham gia Ban điều hành và Tổ giúp việc triển khai xây dựng Đề án “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017–2020, hướng đến 2025”.

Ngoài ra, Tổng Công ty cũng được Thành phố chấp thuận tham gia triển khai Kế hoạch “Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu mở cho Thành phố Hồ Chí Minh”, “Thành lập Trung tâm an toàn thông tin Thành phố”. Tổng Công ty và đơn vị thành viên QTSC đang tiến hành thực hiện các bước kế tiếp theo nhiệm vụ được phân công sau khi Tổ được thành lập cũng như sau khi Kế hoạch được UBND Thành phố phê duyệt. Đây là cơ hội lớn để giới thiệu các sản phẩm dịch vụ, ứng dụng và giải pháp đến với thị trường nội địa và từ đó góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân thành phố trong nhiều lĩnh vực.

1.3. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

Các dự án đầu tư đã triển khai được thực hiện theo đúng định hướng của Tổng Công ty trong việc phát triển các ngành nghề công nghiệp trọng điểm, tập trung vào sản phẩm sử dụng công nghệ hiện đại, có hàm lượng giá trị gia tăng cao. Cụ thể:

- Đưa vào hoạt động Công ty TNHH CNS Amura Precision với các sản phẩm khuôn mẫu chính xác cao, sản phẩm cơ khí chính xác cao và nhựa kỹ thuật được sản xuất trên dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại của các nước thuộc nhóm G7.

- Đưa vào sản xuất thương mại nhà máy sản xuất tại Công ty Cổ phần chỉ sợi cao su V.R.G SA DO với sản phẩm chỉ sợi cao su được sản xuất theo công nghệ Châu Âu phục vụ ngành may mặc, y tế, nội thất, thực phẩm...

- Nhà máy CNS Thạnh Phát với sản phẩm cọc vách nhựa uPVC sản xuất theo công nghệ Châu Âu, sản phẩm được sử dụng thay thế cho công trình đê bao truyền thống với tuổi thọ lên đến 50 năm.

1.3.1 Về phát triển kinh tế tri thức, tạo bước đột phá trong nâng cao chất lượng tăng trưởng:

Tổng Công ty đã đẩy mạnh triển khai thực hiện các dự án để thực hiện nhiệm vụ chuyên dịch cơ cấu, phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn của Tổng Công ty. Trong đó, chú trọng phát triển kinh tế tri thức, tạo bước đột phá nâng cao chất lượng tăng trưởng, bao gồm:

- Dự án Thiết kế, chế tạo sản phẩm cơ khí chính xác cao.

- Dự án Sản xuất thử nghiệm tổ máy phát điện chạy bằng sức gió hai hệ cánh đồng trục để phát triển ngành Cơ khí – chế tạo máy.

- Dự án sản xuất sản phẩm cao su kỹ thuật cao cung cấp cho chuỗi cung ứng toàn cầu để phát triển công nghiệp hỗ trợ, ngành cao su kỹ thuật cao.

- Chủ trì cùng các đối tác hợp tác xây dựng hệ sinh thái phát triển công nghiệp vi mạch, bán dẫn, triển khai 04 dự án, duy trì hiệu quả hoạt động của Công viên phần mềm Quang Trung, triển khai Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung, tăng cường khả năng cạnh tranh bằng các dịch vụ để phát triển ngành Điện tử - Công nghệ thông tin, bán dẫn. Bên cạnh đó, thành viên của Tổng Công ty được tham gia Ban điều hành và Tổ giúp việc triển khai xây dựng Đề án “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017-2020, hướng đến 2025”. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng được Thành phố chấp thuận tham gia triển khai Kế hoạch “Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu mở cho Thành phố Hồ Chí Minh”, “Thành lập Trung tâm an toàn thông tin Thành phố”.

1.3.2. Về khởi nghiệp sáng tạo:

Thực hiện theo Nghị quyết số 68-NQ/ĐU ngày 12/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty về tổng kết công tác năm 2017 và phương hướng công tác năm 2018, Tổng Công ty tham gia tích cực chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo (phối hợp với các Viện, trường đại học, các đối tác trong và ngoài nước sử dụng quỹ khoa học công nghệ để đầu tư các dự án khởi nghiệp nhằm tạo ra các sản phẩm dịch vụ kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng Công ty) với nhiều dự án khởi nghiệp sáng tạo.

Tăng cường hoạt động ươm tạo doanh nghiệp của Công ty TNHH Ươm tạo Doanh nghiệp Phần mềm Quang Trung (gọi tắt là QTSC Incubator). QTSC Incubator hiện là thành viên của chương trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và điểm tiếp nhận các dự án khởi nghiệp của chương trình Hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp giai đoạn 2016-2020 và là thành viên của Ban Điều hành trụ bị IIệ sinh thái khởi nghiệp ICT TP.HCM.

Trong tháng 12/2017, QTSC đã phối hợp với các doanh nghiệp CNTT Việt Nam mở văn phòng giao dịch tại thung lũng Silicon dưới sự hỗ trợ của Tổ chức phát triển CNTT Việt Nam tại Hoa Kỳ (Vietnam IT Development Group - VIDG).

1.3.3. Đối với ngành sản xuất, kinh doanh thuốc lá điều:

Doanh thu ngành thuốc lá có thuế TTĐB giai đoạn 2015-2017 đạt 16.792,06 tỷ đồng, chiếm 76,15% doanh thu toàn Tổng Công ty (tương đương với 10.682,16 tỷ đồng không bao gồm thuế TTĐB, chiếm 67,01% doanh thu toàn Tổng Công ty). Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Tổng Công ty đều hoàn thành các mục tiêu sản xuất - kinh doanh ngành, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu tài chính được UBND Thành phố giao.

Hiện nay, Tổng Công ty là đơn vị lớn thứ 03 trong 18 đơn vị sản xuất thuốc lá trong nước, có năng lực sản xuất chiếm 11,80% tổng năng lực sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước toàn ngành, đứng thứ 04 trong 18 đơn vị sản xuất thuốc lá.

Ba (03) Nhà máy sản xuất thuốc lá chuyển đổi Hệ thống quản lý sang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001:2015 theo phiên bản mới nhất. Ngoài ra, 03 Nhà máy này đều áp dụng công cụ quản lý tiên tiến như 6S (quản trị hoạt động bằng quan sát); quản lý chi phí theo dòng chảy nguyên liệu MFCA cho hoạt động sản xuất; và để đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm cho sản phẩm thuốc lá. Tổng Công ty áp dụng kế hoạch kiểm soát môi nguy và điểm kiểm soát tới hạn theo Hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm HACCP.

Về năng lực xuất khẩu thuốc lá, Tổng Công ty hướng đến khai thác tối đa năng lực sản xuất cho xuất khẩu, tăng gần gấp ba sản lượng xuất khẩu, tương đương 8% tổng sản lượng thuốc lá điều xuất khẩu cả nước.

Về năng lực xử lý sợi, Tổng Công ty hiện đang vận hành dây chuyền chế biến sợi công suất 04 tấn/giờ, dây chuyền mang tính linh hoạt, hoàn thiện so với các dây chuyền của 07 đơn vị còn lại trong nước. Dây chuyền có hai hệ thống trương nờ sấy sợi dạng thùng quay và sấy tháp, hệ thống phối trộn, ... đáp ứng nhiều gu thuốc khác nhau (gu Mỹ, gu Anh,...) sản xuất được sợi phục vụ cho vãn điệu DemiSlim, Slim. được nhiều Công ty thuốc lá thuộc Hiệp hội thuốc lá Việt Nam tin tưởng đặt hàng.

1.3.4. Đối với ngành cơ khí - chế tạo máy:

Doanh thu ngành giai đoạn 2015-2017 đạt 293,19 tỷ đồng, chiếm 1,33% doanh thu toàn Tổng Công ty bao gồm thuế TTĐB (tương đương với 1,84% doanh thu toàn Tổng Công ty không bao gồm thuế TTĐB), tăng trưởng doanh thu bình quân 9,49% năm. Ngành có 01 mảng sản xuất kinh doanh mới đóng góp 146,83 tỷ đồng tương ứng 50,08% vào doanh thu ngành giai đoạn 2015-2017.

Ngành cơ khí khuôn mẫu được Tổng Công ty xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2015 và áp dụng các công cụ quản lý như 6S (quản trị hoạt động bằng quan sát), MFCA (quản trị hoạt động theo dòng chảy nguyên vật liệu). Việc đầu tư và áp dụng hệ thống quản lý, theo đó, nhiều sản phẩm trước đây khách hàng đặt hàng từ nước ngoài thì hiện nay có thể đặt hàng ở CAP, vừa đáp ứng yêu cầu độ chính xác, vừa giảm được thời gian và chi phí (như linh kiện xe hơi cao cấp Mercedes)... phục vụ cho ngành Công nghiệp hỗ trợ.

Ngành chế tạo khuôn mẫu chính xác của Tổng Công ty hiện tại đạt công suất sản xuất 250-500 bộ khuôn/năm, đáp ứng nhu cầu cho các doanh nghiệp FDI, tập đoàn, giảm nhập khẩu, tăng giá trị xuất khẩu. Các sản phẩm khuôn bao gồm khuôn ép nhựa, khuôn cao su, khuôn đúc nhôm, khuôn đóng nắp tự động, khuôn dập mang thương hiệu CAP.

Ngành được trang bị máy móc hiện đại Ứng dụng công nghệ gia công khuôn tự động, CAD/CAM/CNC đáp ứng yêu cầu gia công khuôn mẫu và chi tiết chính xác với tốc độ cao và độ chính xác cao. So với các đối thủ cạnh tranh cùng ngành tại khu vực miền Nam cũng như các đơn vị khu vực miền Bắc khác thì ngành tuy được đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhưng quy mô còn nhỏ. Để nâng cao năng lực và quy mô, Tổng Công ty đã tập trung xây dựng Nhà máy thiết kế, chế tạo sản phẩm cơ khí chính xác cao (giai đoạn 2) với tổng mức đầu tư 506,22 tỷ đồng tại Khu Công nghệ cao với quy mô hiện đại tại Việt Nam, sẽ hoàn thành và đưa vào vận hành trong Quý 3/2018.

1.3.5. Đối với ngành điện tử - công nghệ thông tin, bán dẫn:

Doanh thu ngành giai đoạn 2015-2017 đạt 699,76 tỷ đồng, chiếm 3,17% doanh thu toàn Tổng Công ty bao gồm thuế TTĐB (tương đương với 4,39% doanh thu toàn Tổng Công ty không bao gồm thuế TTĐB), tăng trưởng doanh thu bình quân 11,58% năm. Riêng Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung có tổng doanh thu giai đoạn 2015-2017 đạt 699,76 tỷ đồng, lợi nhuận 80,27 tỷ đồng, nộp NSNN 36,36 tỷ đồng. Đơn vị đã chuyển đổi hệ thống quản trị sang ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý An toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2013, công cụ quản lý 5S cũng được đưa vào áp dụng để nâng cao hiệu quả quản lý bằng quan sát.

Hiện tại, Công viên phần mềm Quang Trung (QTSC) đã có 140 doanh nghiệp CNTT đang hoạt động và 33 nhà đầu tư đã và đang hoàn thiện các công trình xây dựng phục vụ cho các hoạt động sinh hoạt nội khu. QTSC đã thực sự trở thành điểm thu hút đầu tư, tìm kiếm cơ hội hợp tác phát triển trong ngành CNTT với những tên tuổi lớn trong và ngoài nước đang hoạt động như KDDI, SPS, TMA, Global CyberSoft, Vina Data... với 20.455 người đang học tập và làm việc. Các doanh nghiệp đã xây dựng và cung cấp hơn 250 sản phẩm, dịch vụ và giải pháp thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Các sản phẩm, giải pháp chủ yếu được xuất khẩu trên 20 quốc gia tập trung vào Hoa Kỳ, Nhật Bản, Châu Âu. Tổng doanh thu của các Doanh nghiệp CNTT trong Khu phần mềm ước đạt 8.073 tỷ đồng (tương đương 354,62 triệu USD) trong năm 2017, tăng 25,1% so với năm 2016. Hiện nay, QTSC đang nằm trong top 3 các khu công nghệ tại châu Á theo báo cáo đánh giá 2017 của KPMG về so sánh giữa QTSC với với khu công nghệ châu Á.

1.3.6. Đối với ngành hóa chất - cao su, nhựa:

Doanh thu ngành giai đoạn 2015-2017 đạt 3.113,24 tỷ đồng, chiếm 14,12% doanh thu toàn Tổng Công ty bao gồm thuế TTĐB (tương đương với 19,53% doanh thu toàn Tổng Công ty không bao gồm thuế TTĐB), tăng trưởng doanh thu bình quân 15,34% năm. Ngành có 02 mảng sản xuất kinh doanh mới đóng góp 380,08 tỷ đồng tương ứng 12,21% vào doanh thu ngành giai đoạn 2015-2017.

Ngành cao su kỹ thuật cao tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu đang áp dụng các Hệ thống quản lý IATF 16949:2016; Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015; Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007; Hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001:2011, AS1646 cho ngành cấp thoát nước, áp dụng các công cụ quản lý như 5S, MFCA góp phần nâng cao thương hiệu sản phẩm cao su kỹ thuật cao của Công ty trong và ngoài nước. Sản phẩm cao su kỹ thuật cao cung cấp cho chuỗi cung ứng toàn cầu, phục vụ trực tiếp cho các tập đoàn hàng đầu thế giới như Sanyo, Skellerup, Honda, Toyota, BMW, Mercedes, Panasonic, ... và các khách hàng truyền thống tại New Zealand, Úc, Mỹ, Ý và Nhật. Thương hiệu Cao Su

Thống Nhất hiện là một trong những thương hiệu sản xuất hàng đầu của khu vực trong ngành phụ tùng cao su kỹ thuật cao.

Ngành cao su kỹ thuật (dây curoa, băng tải cao su): Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2015. Các sản phẩm băng tải cao su đạt tiêu chuẩn công nghệ Nhật Bản JIS K6322, JIS K6323, băng tải lõi thép đạt tiêu chuẩn Đức DIN 22102, DIN 22131, công suất 90.000 m²/năm. Hiện sản phẩm băng tải cao su chiếm 20% thị phần trong nước. Sản phẩm được bán trực tiếp cho khách hàng sử dụng trong nước. Các sản phẩm băng tải chủ yếu là băng tải lõi thép; băng tải chịu nhiệt; băng tải chịu va đập; băng tải gân; băng tải nhám.

Ngành cao su phục vụ may mặc: Áp dụng Hệ thống ISO9001:2015, ngoài ra sản phẩm này đạt Chứng chỉ Oeko-Tex Standard 100 là hệ thống kiểm nghiệm và cấp chứng chỉ đồng nhất trên khắp thế giới cho các nguyên liệu thô, bán thành phẩm và sản phẩm trong ngành dệt may, bao gồm tất cả các cấp độ trong sản xuất với mục đích bảo đảm không chứa chất độc hại một cách tổng thể. Công ty Cổ phần Chỉ sợi cao su V.R.G SA DO được đầu tư hai dây chuyền thiết bị hiện đại công nghệ châu Âu, công suất tương đương 6.000 tấn sản phẩm/năm, có khả năng tiêu thụ hàng năm khoảng 8.100 tấn mũ cao su latex 60% của ngành cao su Việt Nam, góp phần nâng cao giá trị gia tăng của mũ cao su Việt Nam, làm tăng giá trị xuất khẩu của sản phẩm công nghiệp cao su so với việc chỉ xuất khẩu nguyên liệu thô.

Ngành nhựa công nghiệp và dân dụng: Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, xây dựng và được nhận hệ thống quản lý ISO 14001:2015, xây dựng những tiêu chuẩn, quy định phù hợp với yêu cầu của thị trường, hướng đến thị trường gia công xuất khẩu.

- Nhà máy CNS Thạnh Phát với sản phẩm cọc vách nhựa uPVC sản xuất theo công nghệ Châu Âu, sản phẩm được sử dụng thay thế cho công trình bê tông truyền thống với tuổi thọ lên đến 50 năm.

- Dự án “Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực cạnh tranh đáp ứng thị trường trong nước, thay thế các mặt hàng nhập khẩu” tổng mức đầu tư là 68 tỷ đồng, chính thức đi vào hoạt động đầu tháng 07/2015. Máy móc đầu tư mới hoạt động hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, đang sản xuất nhiều sản phẩm mới được thị trường đánh giá cao. Đối với sản phẩm nhựa dân dụng, sản phẩm pallet cốt sắt để nâng tải trọng và thùng rác công cộng thể tích lớn 660 lít là sản phẩm độc quyền đối với ngành nhựa hiện nay.

1.3.7. Ngoài ra, trong giai đoạn 2015-2017, Tổng Công ty tiếp tục tập trung thực hiện Đề án Tái cơ cấu đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, tập trung thực hiện công tác tái cấu trúc theo kế hoạch và thực hiện các công tác cần thiết để triển khai cổ phần hóa theo kế hoạch.

1.4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh:

1.4.1. Thuận lợi:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ X, Đảng ủy Tổng Công ty đã ban hành Chương trình hành động số 34-Ctr/ĐU ngày 20/09/2016 với các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm triển khai các Chương trình đột phá của Thành phố và triển khai xuyên suốt từ Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc, các Ban của Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Tổng Công ty.

Trong đó, chú trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của Tổng Công ty. Hàng năm, Đảng bộ Tổng Công ty đều ban hành Nghị quyết sau khi đánh giá tình hình thực hiện để xác định phương hướng cho năm kế tiếp. Việc kiểm tra của Đảng ủy Tổng Công ty đến các cơ sở Đảng đều được lập kế hoạch thực hiện.

Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 5880/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 triển khai Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 27/10/2016 của Thành ủy với các nội dung cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Công ty xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển giai đoạn năm 2016-2020 và triển khai thành các Kế hoạch và Chương trình hành động cụ thể từng năm triển khai đến các đơn vị, các nhà máy trực thuộc của Tổng Công ty làm cơ sở để Tổng Công ty điều hành và đánh giá tổng kết hoạt động hàng năm.

Lãnh đạo Tổng Công ty chỉ đạo sâu sát trong mọi hoạt động. Cụ thể, thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần của ban lãnh đạo, giao ban hàng tháng giữa các phòng ban chức năng, nhà máy trực thuộc thay vì hàng quý như các năm trước và sự thay đổi cơ bản các mẫu biểu báo cáo.

Tổng Công ty đã tập trung đầu tư chiều sâu về công nghệ, thiết bị nhằm nâng cao chất lượng, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm và đa dạng hóa sản phẩm, bước đầu tham gia vào chuỗi sản xuất các sản phẩm cho ngành công nghiệp hỗ trợ. Thực hiện chiến lược tiếp thị nhận diện thương hiệu và mở rộng hệ thống phân phối.

Các đơn vị đã từng bước củng cố năng lực sản xuất, phát triển thị trường nhờ vào các chính sách hỗ trợ và sự quan tâm thúc đẩy của Thành phố và của Tổng Công ty trong việc đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, nâng cao năng lực sản xuất và năng lực cạnh tranh, tập trung đầu tư vào lĩnh vực cơ khí chính xác cao; đầu tư chuyển đổi, áp dụng các công nghệ mới trong sản xuất để tạo ra những sản phẩm khuôn mẫu chính xác cao, giá thành thấp thay thế sản phẩm khuôn mẫu phải nhập khẩu từ nước ngoài.

Tập thể CB-CNV luôn đoàn kết, năng động, sáng tạo, đồng lòng, hợp sức của toàn hệ thống Tổng Công ty, giữa các thành viên trong Tổng Công ty, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra.

1.4.2. Khó khăn:

a/ Đối với ngành thuốc lá:

Thuốc lá lậu tràn ngập, lấn át, đè bẹp các nhãn hiệu thuốc lá sản xuất trong nước, chiếm gần 20% thị trường tiêu thụ thuốc lá trong nước. Trong đó, chỉ tính riêng hai nhãn hiệu thuốc lá lậu Jet, Hero đã chiếm đến gần 90% sản lượng thuốc lá lậu tiêu thụ tại thị trường Việt Nam lại là đối trọng chính của sản phẩm Craven A của Tổng Công ty sản xuất do cùng phân khúc giá.

Thị trường hỗn loạn với việc hàng loạt nhãn mới được tung ra thị trường và sự xâm nhập của các nhãn thuốc lá quốc tế vào phân khúc trung cấp, cạnh tranh trực tiếp sản phẩm thuốc lá nội địa của Tổng Công ty.

Các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá trong nước cạnh tranh khốc liệt để giành giật thị trường cộng với sự bùng nổ về mặt công nghệ, các đơn vị sản xuất thuốc lá trong nước đã đua nhau tung hàng loạt sản phẩm mới cũng như xé rào áp dụng nhiều chiêu thức không lành mạnh trong kinh doanh. Trong năm 2017, có hơn 47 nhãn hàng mới được tung ra thị trường, trong đó có cả những nhãn của các tập đoàn quốc tế lớn bán giá rẻ để đánh bật các nhãn nội địa trong nước. Đó là bức tranh hỗn loạn chưa

từng xảy ra trên thị trường thuốc lá Việt Nam mà một phần xuất phát từ những bất cập trong chính sách và quản lý vĩ mô của ngành. Các tập đoàn thuốc lá quốc tế ngoài việc tập trung đầu tư vào các nhãn thuốc lá quốc tế cao cấp như trước còn đầu tư mạnh vào các nhãn thuốc lá quốc tế thuộc phân khúc trung – thấp cấp (giá dưới 10.000 đồng/gói) để giành thị phần, ảnh hưởng đến sức tiêu thụ thuốc lá nội địa của Tổng Công ty.

Nắm bắt chuyên sâu về thị trường sản phẩm nhượng quyền của Tổng Công ty như thông tin thị trường, nhận định thị trường, dự đoán thị trường còn hạn chế do đối tác quản lý sản phẩm nhượng quyền.

b/ Đối với ngành cơ khí – chế tạo máy:

Đối với ngành cơ khí khuôn mẫu, Tổng Công ty đã liên tục nâng cấp, đầu tư công nghệ tiên tiến và máy gia công thế hệ mới, các phần mềm thiết kế, mô phỏng nhằm rút ngắn thời gian và nâng cao chất lượng sản phẩm, với mục tiêu tham gia vào chuỗi giá trị của các ngành khác nhau, như thiết bị điện tử, ô tô... và trở thành đối tác của các tập đoàn quốc tế, cạnh tranh được với các sản phẩm của Thái Lan và Malaysia. Tuy nhiên, Tổng Công ty cũng gặp nhiều khó khăn như:

(1) Việt Nam đang thiếu một tổ chức có thể quy tụ các doanh nghiệp chế tạo khuôn mẫu để nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như hình thành mạng lưới liên kết.

(2) Thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, các doanh nghiệp tư nhân trong nước và doanh nghiệp có vốn FDI đầu tư phát triển mạnh về chiều sâu lẫn chiều rộng. Theo đó, thị trường lao động kỹ thuật trong ngành khuôn mẫu luôn cạnh tranh gay gắt.

(3) Nguồn nguyên vật liệu thép để sản xuất khuôn mẫu hiện tại trong nước chưa sản xuất được nên phải nhập từ nước ngoài do đó chi phí tăng cao.

(4) Ngành công nghiệp hỗ trợ cơ khí phát triển chậm, năng lực nghiên cứu - thiết kế còn hạn chế.

c/ Đối ngành điện tử - bán dẫn, công nghệ thông tin:

Các chính sách ưu đãi đối với sản phẩm Công nghệ cao được ghi nhận trong các Luật Công nghệ cao, Luật Công nghệ thông tin vẫn chưa được cụ thể hóa. Mô hình hoạt động của Công viên phần mềm Quang Trung (QTSC) hiện phải cạnh tranh trong việc thu hút đầu tư đối với khu công nghiệp khác.

Các dự án BOT đang có những khó khăn vướng mắc trong thủ tục triển khai và lựa chọn nhà đầu tư do các thông tin không tích cực về các dự án BOT trước đây khiến cơ quan đầu tư hết sức thận trọng trong việc xem xét phê duyệt các dự án đầu tư theo hình thức BOT nên hạn chế cơ hội tham gia của doanh nghiệp công nghệ cao nói chung và CNS nói riêng.

d/ Đối với ngành hóa chất - cao su, nhựa:

- Đối với ngành cao su:

Sản phẩm cao su kỹ thuật cao, Trung Quốc, Thái Lan, Đài Loan hiện đang cạnh tranh khốc liệt với Việt Nam về sản phẩm cao su kỹ thuật, các nguyên liệu chính phục vụ sản xuất phải nhập khẩu 100% từ nước ngoài (đặc biệt là Trung Quốc) làm giảm sức cạnh tranh ngành phụ tùng cao su kỹ thuật trong nước, các đối tác liên tục yêu cầu cao về chất lượng dẫn đến yêu cầu phải đổi mới công nghệ liên tục.

Đối với sản phẩm chỉ sợi cao su, nguồn nguyên liệu đầu vào là mủ cao su latex biến động giá lớn trong các năm qua. Sản phẩm chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ chỉ sợi

cao su của Malaysia và Thái Lan là các nước vốn có ưu thế đã làm chủ thị trường chỉ sợi thế giới từ nhiều năm trước, thuế nhập khẩu ưu đãi theo các Hiệp định thỏa thuận trong Khối ASEAN. Các sản phẩm chỉ sợi cao su cùng loại của Thái Lan và Malaysia được nhập khẩu với giá thấp.

- Đối với ngành nhựa:

Sản phẩm nhựa dân dụng: hiện tại có nhiều doanh nghiệp có quy mô sản xuất lớn, hiện đại cùng tham gia cung cấp các sản phẩm tiêu dùng và sản phẩm phục vụ vệ sinh, sản phẩm giao thông cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm cùng loại mang thương hiệu Nhựa Sài Gòn.

Sản phẩm cừ bản nhựa uPVC là sản phẩm mới các đặc điểm và tính năng về ứng dụng của cừ nhựa chưa được phổ biến rộng rãi. Sản lượng tiêu thụ phụ thuộc vào tiến độ phân bổ vốn đầu tư cho các công trình chống ngập của Thành phố; việc nghiên cứu mẫu mã mới vẫn đang thực hiện, chưa đạt được kết quả cao, các đặc điểm và tính năng của cừ nhựa chưa được phổ biến rộng rãi nên các đơn vị.

1.5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Kế thừa những thành quả đã được các năm qua, xác định những thời cơ thuận lợi và dự báo những thách thức trong năm 2018 và các năm tiếp theo, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên xây dựng phương hướng, kế hoạch và các giải pháp chủ yếu để tiếp tục thực hiện vai trò, sứ mệnh của Thành phố giao là trở thành đơn vị chủ lực phát triển công nghiệp của thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

a/ Về trung hạn:

Mở rộng và phát triển chiều sâu cho ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính và phát triển được những dòng sản phẩm mới.

Thực hiện việc cổ phần hoá Tổng Công ty theo Quyết định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố.

Tiếp tục củng cố và hoàn chỉnh việc đầu tư các doanh nghiệp thuộc ngành nghề của Tổng Công ty.

b/ Về dài hạn:

Tiếp tục phát triển ngành điện tử - công nghệ thông tin và bán dẫn trong đó tập trung quản lý và phát triển các công viên phần mềm, phát triển các dự án công nghệ cao.

Tiếp tục củng cố và phát triển 04 ngành công nghiệp trọng điểm của Thành phố bao gồm: ngành chế biến tinh lương thực - thực phẩm; ngành điện tử - bán dẫn, công nghệ thông tin (hệ sinh thái điện tử - bán dẫn); ngành hóa chất - cao su, nhựa; ngành cơ khí - chế tạo máy và các ngành nghề phụ trợ cho ngành nghề chính. Giảm dần tỷ trọng doanh thu ngành chế biến tinh lương thực - thực phẩm (thuốc lá) và tăng tỷ trọng doanh thu từ 3 ngành nghề mũi nhọn còn lại với mục tiêu tạo sự cân bằng, phát triển bền vững.

c/ Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tiếp tục củng cố và phát triển 04 ngành công nghiệp mũi nhọn của Thành phố.

Tiếp tục phát triển, phát huy lợi thế, hiệu quả kinh doanh của ngành sản xuất thuốc lá nhằm vừa thỏa mãn nhu cầu của thị trường, đồng thời cung cấp một phần

nguồn lực tài chính để thực hiện các mục tiêu phát triển các lĩnh vực công nghệ cao tập trung đầu tư theo chỉ đạo của Chính phủ, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố.

Tập trung đáp ứng các điều kiện để tiếp tục tham gia và mở rộng việc cung cấp sản phẩm cho chuỗi cung ứng toàn cầu.

Giảm tỷ trọng doanh thu ngành chế biến tinh lương thực - thực phẩm (thuốc lá) thông qua việc mở rộng sản xuất kinh doanh từ các ngành mũi nhọn còn lại, đặc biệt là ngành Điện tử - CNTT, bán dẫn, Cơ khí - chế tạo máy.

d/ Cụ thể về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tập trung cao độ để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch tài chính được UBND Thành phố giao cho Tổng công ty như nêu trên.

Đưa nhà máy cơ khí chính xác, sản xuất khuôn mẫu chất lượng cao vào sản xuất vào Quý 3/2018.

Triển khai thành công dự án hợp tác với đối tác Nga để sản xuất thử nghiệm và Cung cấp Tủ máy phát điện chạy bằng sức gió hai hệ cánh đồng trục InS-W-1000. Làm tiền đề phát triển công nghiệp sản xuất tuốc bin phát điện bằng sức gió theo công nghệ mới.

Tham gia tích cực chương trình xây dựng Thành phố HCM sớm trở thành đô thị thông minh theo đề án UBND Thành phố đã ban hành, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ được UBND Thành phố giao về triển khai 2 Trung tâm quan trọng đó là: Trung tâm tích hợp dữ liệu mở tại Công viên phần mềm Quang Trung do QTSC thực hiện và chủ trì cùng các doanh nghiệp nhà nước khác xây dựng và vận hành trung tâm an toàn an ninh thông tin bảo đảm an toàn cho các hệ thống ứng dụng đô thị thông minh, Chính phủ điện tử của Thành phố và các hệ thống ứng dụng CNTT khác.

Tham gia tích cực chương trình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trong đó TCT tích cực hợp tác với các Viện, trường Đại học, các đối tác trong và ngoài nước sử dụng quỹ KH-CN để đầu tư cho các dự án khởi nghiệp tạo ra các sản phẩm dịch vụ kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty.

Giám sát việc thực hiện giải quyết các khó khăn tại các đơn vị có vốn đầu tư của Tổng Công ty đang gặp khó khăn về kế hoạch kinh doanh, mở rộng thị trường.

Lãnh đạo công tác tái cấu trúc toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty cùng với việc tập trung nhiệm vụ thoái vốn và cổ phần hóa Tổng Công ty theo tiến độ và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Tình hình đầu tư tại các Công ty con:

2.1. Danh sách các Công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ:

Tính đến 31/12/2017, Tổng Công ty có 06 Công ty có vốn của Tổng Công ty trên 50%. Trong đó, có 03 Công ty 100% vốn và 02 Công ty con có vốn chi phối trên 50%, cụ thể như sau:

- 03 Công ty con 100% vốn:

- + Công ty TNHH MTV Cao su Thống Nhất;
- + Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên Phần mềm Quang Trung;

+ Công ty TNHH MTV Phát triển Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

- 03 Công ty con có vốn chi phối trên 50% của Tổng Công ty (Công ty mẹ):

+ Công ty TNHH CNS Amura Precision;

+ Công ty CP Công nghiệp Thương mại Hữu Nghị;

2.2. Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các Công ty này:

Trong năm 2015, Tổng Công ty đã tiếp nhận 02 đơn vị là Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên Phần mềm Quang Trung và Công ty TNHH MTV Phát triển Khu Công nghệ cao về làm đơn vị thành viên của Tổng Công ty (100% vốn Công ty mẹ), theo đó, tổng số Công ty con 100% vốn Công ty mẹ là 03 đơn vị.

Tổng vốn Công ty mẹ đầu tư tại 03 Công ty con nêu trên trong giai đoạn 2015-2017 như sau:

- Năm 2015: 440.900 triệu đồng.

- Năm 2016: 451.300 triệu đồng

- Năm 2017: 451.377 triệu đồng.

Các Công ty con có trên 50% vốn của Tổng Công ty: Đối với các Công ty con có vốn chi phối trên 50% của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 02 đơn vị, với tổng số vốn đầu tư là 69.730 triệu đồng.

(Chi tiết Biểu 02 đính kèm)

2.3. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty này:

Trong giai đoạn 2015-2017: Các chỉ số tài chính của các công ty con nhìn chung có sự tăng trưởng ổn định, tổng tài sản và nguồn vốn của nhóm Công ty con đều tăng qua các năm. Cụ thể:

- Tổng doanh thu năm 2017 thực hiện 1.210,48 tỉ đồng, đạt 114,48% so với năm 2016 (tăng trưởng 14,48%) và đạt 138,15% so với năm 2015 (tăng trưởng 38,15%).

- Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2017 thực hiện 54,29 tỉ đồng, đạt 100,16% so với năm 2016 (tăng trưởng 0.16%) và đạt 117,95% so với năm 2015 (tăng trưởng 17,95%).

- Tổng tài sản năm 2017 đạt 1.863,23 tỉ đồng, đạt 104,34% so với năm 2016 (tăng trưởng 4,34%) và đạt 112,93% so với năm 2015 (tăng trưởng 12,93%).

- Vốn chủ sở hữu có sự biến động qua các năm, cụ thể năm 2017 đạt 671,33 tỉ đồng, đạt 98,35% so với năm 2016 và đạt 108,22% so với năm 2015 (tăng trưởng 8,22%)

- ROE có sự biến động qua các năm, cụ thể năm 2017 đạt 5,84%, bằng 91% so với năm 2016 và bằng 101,20% so với năm 2015.

Kết quả tài chính của Khối các Công ty con giai đoạn 2015-2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017
1	Doanh thu	Tr.đồng	876.185	1.057.368	1.210.475
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	46.025	54.201	54.287
3	Tổng tài sản	Tr.đồng	1.649.945	1.785.776	1.863.226

4	Tổng cộng nguồn vốn	Tr.đồng	1.029.592	1.103.198	1.191.899
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	620.354	682.579	671.327
6	ROE	Tr.đồng	5,77%	6,41%	5,84%
7	ROA	Tr.đồng	2,17%	2,45%	2,10%

Trong đó:

a/ Đối với Công ty TNHH MTV Cao su Thống Nhất:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017
1	Doanh thu	Tr.đồng	520.222	605.347	751.415
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	9.852	14.469	34.215
3	Tổng tài sản	Tr.đồng	406.865	412.808	490.980

b/ Đối với Công ty TNHH MTV Phát triển Khu công nghệ cao TP.HCM:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017
1	Doanh thu	Tr.đồng	82.715	110.243	140.478
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	8.237	8.820	8.888
3	Tổng tài sản	Tr.đồng	329.708	253.615	156.929

c/ Đối với Công ty TNHH MTV Phát triển CVPM Quang Trung:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017
1	Doanh thu	Tr.đồng	202.132	248.598	249.037
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	21.920	28.129	30.223
3	Tổng tài sản	Tr.đồng	280.876	370.296	473.777

d/ Đối với Công ty TNHH CNS Amura Precision:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017
1	Doanh thu	Tr.đồng	42.945	54.801	49.136
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.154	2.213	(4.556)
3	Tổng tài sản	Tr.đồng	89.518	95.219	93.148

e/ Đối với Công ty CP Công nghiệp - Thương mại Hữu Nghị:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017
1	Doanh thu	Tr.đồng	22.655	13.109	4.771
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	762	107	(14.910)
3	Tổng tài sản	Tr.đồng	64.934	54.408	34.541

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Ước thực hiện năm 2018
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Thuốc lá	Tỷ điều	10,30	9,25	8,21	8,41
b)	Khuôn mẫu	Bộ	79	102	79	165
c)	Cao su kỹ thuật	Triệu cái	1.044,80	1.632,96	1.796,25	1.975,88
d)	Dịch vụ Công nghệ thông tin	Tỷ đồng	202,13	248,59	251,45	255,00
2	Tổng doanh thu (theo báo cáo tài chính hợp nhất)	Tỷ đồng	7.440.653	6.853.108	4.147.454	4.033.802
3	Lợi nhuận trước thuế (theo báo cáo tài chính hợp nhất)	Tỷ đồng	338.339	285.423	200.351	163.492
4	Nộp ngân sách (theo báo cáo tài chính hợp nhất)	Tỷ đồng	2.867.558	2.761.902	2.322.512	2.317.745
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Triệu USD	48,16	53,60	50,99	63,31
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Triệu đồng	31.299	19.343	69.063	395.900
a)	- Nguồn ngân sách	Triệu đồng	374.419	445.153	170.764	154.571
b)	- Vốn vay	Triệu đồng	87.571	68.962	89.410	13.378
c)	- Vốn khác (vốn tự có)	Triệu đồng	55.668	53.853	112.995	396.497
8	Tổng lao động ⁽¹⁾	Người	3.675	3.546	3.389	3.381
9	Tổng quỹ lương ⁽²⁾	Tỷ đồng	368,67	409,07	452,92	454,388
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	11,17	13,84	13,62	11,727
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	357,50	395,23	439,30	444,161

(1). Tổng lao động bao gồm lao động của Công ty mẹ và các Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước.

(2). Tổng quỹ lương bao gồm quỹ lương của Công ty mẹ và các Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước.

BIỂU SỐ 2
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

STT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Ước thực hiện năm 2018		
		Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)												
1.1	Cty TNHH MTV Cao su Thống Nhất	70.239	100%	225.310	70.239	100%	235.710	255.378	100%	235.787	255.378	100%	235.787
1.2	Cty TNHH MTV Phát triển Khu công nghệ cao TP.HCM	53.720	100%	62.100	53.720	100%	62.100	53.720	100%	62.100	53.720	100%	62.100
1.3	Cty TNHH MTV Phát triển CVP/M Quang Trung	154.779	100%	153.490	154.779	100%	153.490	154.779	100%	153.490	154.779	100%	153.490
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)												
2.1	Cty TNHH CNS Amura Precision	41.400	92,5%	35.436	41.400	92,5%	35.436	41.400	92,5%	35.436	41.400	92,5%	35.436
2.2	Cty CP Công nghiệp TM Hữu Nghị ⁽¹⁾	35.000	87,26%	34.294	35.000	87,26%	34.294	39.437	87,26%	34.294	39.437	87,26%	34.294
2.3	Cty CP Bất động sản Sài Gòn Đông Dương ⁽²⁾	42.000	73,10%	30.700	62.470	49,14%	30.700	62.470	49,14%	30.700	62.470	49,14%	30.700

Ghi chú:

(1): Tổng Công ty đang thực hiện thoái vốn tại đơn vị.

(2): Tổng Công ty đang thực hiện thoái vốn tại đơn vị.

AM